CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HTX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HTX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTX AGRICULTURAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HTX.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108851221

3. Ngày thành lập: 31/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, tòa Nedcen, ngõ 149 giảng võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Không hoạt động tại trụ sở	*0112*
2.	Trồng cây lấy củ có chất bột Không hoạt động tại trụ sở	*0113*
3.	Trồng cây lấy sợi Không hoạt động tại trụ sở	*0116*
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Không hoạt động tại trụ sở	*0118*
5.	Trồng cây ăn quả Không hoạt động tại trụ sở	*0121*
6.	Trồng cây lấy quả chứa dầu Không hoạt động tại trụ sở	*0122*
7.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Không hoạt động tại trụ sở	*0128*
8.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	*0131*
9.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	*0132*
10.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	*0210*
11.	Khai thác gỗ	*0220*
12.	Chế biến và bảo quản rau quả Không hoạt động tại trụ sở	*1030*
13.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Không hoạt động tại trụ sở	*1040*
14.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa Không hoạt động tại trụ sở	*1050*

15.	Xay xát và sản xuất bột thô Không hoạt động tại trụ sở	*1061*
16.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột Không hoạt động tại trụ sở	*1062*
17.	Sản xuất chè	*1076*
18.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Không hoạt động tại trụ sở	*1079(Chính)*
19.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: -Sản xuất thuốc các loại -Sản xuất hóa dược và dược liệu (Sản xuất các dạng dược phẩm theo tiêu chuẩn đã đăng ký với Cục Quản lý Dược) (Điều 15, Điều 1; Khoản a Điểm 1 Điều 33 Luật Dược 2016; Điều 3, điều 8, Điều 20 nghị định 54/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược; Điều 3,4,5,6,7,8,9 thông tư 16/2011/ TT-BYT quy định nguyên tắc sản xuất thuốc từ dược liệu và lộ trình áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) đối với cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu)	*2100*
20.	Bán buôn thực phẩm Không hoạt động tại trụ sở	*4632*
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn phân bón (trừ loại Nhà nước cấm) (không hoạt động tại trụ sở); -Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (không hoạt động tại trụ sở)	*4669*
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: -Bán buôn hoa và cây, giống cây, hạt giống (không hoạt động tại trụ sở) - Bán buôn gạo, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác (không hoạt động tại trụ sở)	*4620*
25.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Không hoạt động tại trụ sở	*4631*
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thiết bị thu phát sóng)	*4741*
27.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*

29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
30.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm, tư vấn và cung cấp phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	*5820*
31.	Lập trình máy vi tính	*6201*
32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	*6209*
34.	Cổng thông tin Chi tiết: - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng. - Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông trực tuyến cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ. (trừ hoạt động báo chí)	*6312*
35.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ trò chơi trực tuyến	*9329*
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	*4719*
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet, thẻ trò chơi	*4610*
38.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng ,dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng	*6311*
39.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	*2013*
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường	*5510*
41.	Quảng cáo không bao gồm quảng cáo thuốc lá	*7310*
42.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	*6399*

43.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: -Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; -Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; -Kinh doanh bất động sản khác; (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 14 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	*6810*
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất trừ hoạt động đấu giá, tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý	*6820*
45.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
46.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
47.	Phá dỡ	*4311*
48.	Chuẩn bị mặt bằng Không bao gồm gỡ bom, mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng	*4312*
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở	*4390*
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	*8299*

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐẠI DƯƠNG	Tổ 4 khu 3, Phường Lộc Tiến, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	35,000	250559377	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	35,000		

2	TRỊNH ANH TUẤN	P.605 Tòa N105 đường Nguyễn Phong Sắc, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	151488746	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		
3	LÊ TRẦN HẢI	Số 10, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	111439491	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		
4	ĐÀO THỊ NGÂN	TDP số 2 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	038179001925	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
5	ĐINH THỊ LAN HƯƠNG	10-A11, tập thể Đại học Ngoại ngữ, Tổ 5 , Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	037183003788	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: LÊ TRẦN HẢI Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *20/03/1979* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111439491*

Ngày cấp: *22/08/2006* Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 10, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 10, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội